

PHỤ LỤC SỐ 12
APPENDIX 12

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Phan....., ngày 27 tháng 12 năm 2018
....., day ... month ... year

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI
BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI
CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF
INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND
AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on individual/ organization:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* **Viet Thanh Cable Investments Limited**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Cayman Islands**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in*

case of organization), date of issue, place of issue:

Giấy thành lập số/ Certificate of business registration No. MC-283234, ngày cấp/date of issue: 4 December 2013, nơi cấp/ place of issue: Cayman Islands- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 7 Temasek Boulevard #26-02A Suntec Tower One Singapore 038987

- Điện thoại/ Telephone: +65-6361-0270 Fax: +65-6238-7916 Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **cổ đông nội bộ của công ty đại chúng / Internal shareholder of the public company**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ Position in the public company, the fund management company at registration date (if any):..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ:(nếu rõ lý do) */ and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company: **Không áp dụng/ Not applicable**

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Hiroyuki Ono**

- Quốc tịch/ Nationality: **Nhật Bản/ Japanese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.: **TZ1086854**

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ Position in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: **Thành viên HĐQT/ Member of the BOM**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Currently position in the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT/ Member of the BOM**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: **Trưởng phòng Đầu tư/ Investment Manager**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không/ None**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **VTT**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above*: **CA6838** tại công ty chứng khoán/ *In securities company*: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn/ Saigon Securities Inc**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction*: **1.312.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12,5% / 1,312,500 shares, accounting to 12.5%**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred*: **nhận chuyển nhượng là 1.365.000 cổ phiếu / transferred 1,365,000 shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/ *Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap)*: **nhận chuyển nhượng là 1.365.000 cổ phiếu / transferred 1.365,000 shares**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction*: **2.677.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 25,5% / 2,677,500 shares, accounting to 25.5%**

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: **thỏa thuận / agreement**

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from* **24/12** đến ngày/ *to* **27/12 2018**

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)* *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

VIET THANH CABLE INVESTMENTS LIMITED



Họ tên/ *Full name:* **Ataru Onuma**
Chức vụ/ *Position:* Giám đốc/ *Director*

